

<ul style="list-style-type: none"> - Sông có đặc điểm gì ? - Những con sông này bắt nguồn từ đâu & chảy ra đâu? - Tại sao sông ở Tây Nguyên khúc khuỷu, lắm thác ghềnh? - Người dân Tây Nguyên khai thác sức nước để làm gì? - Việc đắp đập thủy điện có tác dụng gì? - GV treo bản đồ tự nhiên Việt Nam, yêu cầu HS chỉ vị trí các nhà máy thủy điện Y-a-li & Đa Nhim trên lược đồ hình 4 & cho biết chúng nằm trên con sông nào? 		<ul style="list-style-type: none"> - Sông có nhiều thác ghềnh + Những con sông này bắt nguồn từ Tây Nguyên chảy ra biển Đông. + Vì nó chảy qua nhiều vùng có độ cao khác nhau. + Người dân Tây Nguyên khai thác sức nước từ cao chảy xuống để sản xuất điện. + Việc đắp đập thủy điện có tác dụng giữ nước và hạn chế lũ bất thường. - HS lên bảng chỉ 3 con sông & 2 nhà máy thủy điện (Y-a-li, Đa Nhim) trên bản đồ tự nhiên Việt Nam.
<p>3.3 Hoạt động 2: Hoạt động nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7 thảo luận cặp đôi. <p>Tây Nguyên có những loại rừng nào? - Vì sao ở Tây Nguyên lại có các loại rừng khác nhau?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng rậm nhiệt đới có đặc điểm gì? - Rừng rụng lá mùa khô còn gọi là gì? Nó có đặc điểm gì? 	8	<p>HS quan sát hình 6, 7 & trả lời các câu hỏi -Đại diện nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tây Nguyên có rừng rậm nhiệt đới & rừng rụng lá mùa khô. Vì nơi mùa khô kéo dài thì xuất hiện rừng rụng lá mùa khô. Nơi có lượng mưa nhiều thì rừng rậm nhiệt đới phát triển. + Rừng rậm nhiệt đới có đặc điểm rậm rạp, có nhiều tầng cây cao thấp khác nhau, xanh tốt quanh năm. + Rừng rụng lá mùa khô còn gọi là rừng khộp. Về mùa khô trông xơ xác vì lá rụng gần hết.
<p>3.4 Hoạt động 3: Làm việc cả lớp</p> <p>Yêu cầu HS đọc mục 2, quan sát hình 8, 9, 10 và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Rừng ở Tây Nguyên có giá trị gì? - Gỗ, tre, nứa được dùng làm gì? - Kể các công việc cần phải làm trong quá trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ? - Chúng ta cần phải làm gì để bảo 	7	<p>HS quan sát hình 8, 9, 10 kể các công việc cần phải làm trong quá trình sản xuất ra các sản phẩm đồ gỗ?</p> <p>-hs nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - làm đồ gỗ , làm nhà ... - Chặt cây, đem về , phơi khô, xẻ gỗ , bào , đục , trạm +Chúng ta cần phải bảo vệ rừng,khai thác hợp lí, trồng lại

vệ rừng? Gọi HS đọc phần ghi nhớ cuối bài		rừng những nơi đã mất. 2HS đọc phần ghi nhớ cuối bài.
4. Củng cố -Nêu lại các hoạt động sản xuất chính của người dân ở Tây Nguyên? Nhận xét tiết học	2	+ Các hoạt động sản xuất chính của người dân ở Tây Nguyên: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, khai thác sức nước, khai thác rừng. HS nhận xét tiết học.
5. Dặn dò Chuẩn bị bài: Thành phố Đà Lạt	1	HS chú ý nghe

KHOA HỌC

TIẾT 18: ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (Tiết 1)

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức : Ôn tập

- Sự trao đổi chất của cơ thể con người với môi trường
- Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng .
- Cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc thừa dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hoá.
- Dinh dưỡng hợp lí.

Phòng tránh đuối nước

2.Kĩ năng :HS nắm được các cách phòng bệnh đơn giản

3. Thái độ: Áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các phiếu câu hỏi ôn tập về chủ đề *Con người và sức khoẻ*
- Phiếu ghi lại tên thức ăn, đồ uống của bản thân HS trong tuần qua
- Các tranh ảnh, mô hình (rau, quả, con giống bằng nhựa) hay vật thật về các loại thức ăn

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Phòng tránh tai nạn đuối nước - Nên và không nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước trong cuộc sống hằng ngày GV nhận xét	3	2HS trả lời HS nhận xét
3. Bài mới		HS nghe và ghi tên bài
3.1 Giới thiệu bài	1	
3.2 Hoạt động 1:Trò chơi Ai nhanh– Ai đúng? Mục tiêu: HS củng cố và hệ thống các kiến thức về:	15	HS chia nhóm, bầu nhóm trưởng,đề cử ban giám khảo HS chú ý theo dõi.

<p><i>*Sự trao đổi chất của cơ thể người với môi trường</i></p> <p><i>*Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng</i></p> <p><i>*Cách phòng tránh một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng và bệnh lây qua đường tiêu hoá</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4 nhóm và cử từ 3-5 HS làm ban giám khảo, cùng theo dõi, ghi lại các câu trả lời của các đội - GV phổ biến cách chơi và luật chơi. - GV nêu câu hỏi, đội nào có câu trả lời sẽ phát cờ. Đội nào phát cờ trước được trả lời trước - Tiếp theo, các đội khác sẽ lần lượt trả lời theo thứ tự phát cờ. - GV hội ý với HS được cử ban giám khảo, phát cho các em câu hỏi và đáp án để theo dõi, nhận xét các đội trả lời. GV hướng dẫn và thống nhất cách đánh giá, ghi chép... <p>GV lần lượt đọc các câu hỏi và điều khiển cuộc chơi</p> <p>Lưu ý: GV không chế thời gian tối đa cho mỗi câu trả lời là 2 phút</p> <p>Đánh giá, tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban giám khảo thông báo kết quả 		<p style="text-align: center;">Nội dung câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các thức ăn có nguồn gốc từ đâu? Được chia làm mấy nhóm? 2. Trong quá trình sống, con người lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì? 3. Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng mà cơ thể cần cung cấp đủ và thường xuyên? 4. Kể tên và nêu cách phòng tránh các bệnh lây qua đường tiêu hoá? 5. Kể tên một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng và cách phòng tránh? 6. Nên, không nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước? <ul style="list-style-type: none"> - Các đội hội ý trước khi vào cuộc chơi- Đại diện nhóm trình bày kết quả. - HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung câu trả lời của bạn
<p>3.3Hoạt động 2: Tự đánh giá</p> <p>Mục tiêu: HS có khả năng: áp dụng những kiến thức đã học vào việc tự theo dõi, nhận xét về chế độ ăn uống của mình</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức trên và chế độ ăn uống của mình trong tuần để tự đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món chưa? - Đã ăn phối hợp các chất đạm, chất béo động vật và thực vật chưa? - Đã ăn các thức ăn có chứa các 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Từng HS dựa vào bảng ghi tên các thức ăn, đồ uống của mình trong tuần và tự đánh giá theo tiêu chí trên, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh - Một số HS trình bày kết quả làm việc cá nhân

loại vi-ta-min và chất khoáng chưa? Lưu ý: - GV đưa ra lời khuyên về các thức ăn thay thế. Ví dụ: ăn các sản phẩm của đậu nành như sữa đậu nành, đậu phụ...; ăn trứng, cá... để thay cho các loại gia súc, gia cầm		
4. Cũng cố HS nhắc lại nội dung bài học GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.	2	2 hs nêu
5. Dặn dò Chuẩn bị bài: Ôn tập: Con người và sức khỏe (tt)	1	HS chú ý nghe

SINH HOẠT LỚP TUẦN 9

I. MỤC TIÊU

- Học sinh nắm được ưu khuyết điểm trong tuần về các mặt hoạt động : Thực hiện nề nếp của trường , lớp .
- Đề ra biện pháp giúp đỡ học sinh thực hiện chưa tốt nội quy của lớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1, Lớp trưởng nhận xét đánh giá thi đua giữa các tổ về các mặt .

- Nề nếp xếp hàng vào lớp, truy bài
- Lao động , vệ sinh cá nhân
- Học bài và làm bài khi đến lớp .

_ Xếp loại thi đua giữa các phân đội :

2. Ý kiến các thành viên trong tổ

3. Phương hướng nhiệm vụ tuần sau

- Tiếp tục tổ chức thi đua giữa các tổ theo tiêu chí thi đua
- Tổ chức đôi bạn cùng tiến giúp nhau trong học tập.
- Thực hiện tốt luật an toàn giao thông : đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy và xe đạp điện
- Thực hiện tốt các phong trào do liên đội tổ chức
- Phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 .
- Tập luyện 2 tiết mục văn nghệ đặc sắc để dự thi liên hoan văn nghệ toàn trường

4. Ý kiến nhận xét . nhắc nhở của giáo viên chủ nhiệm

- Nhận xét và tuyên dương các tổ, các cá nhân làm tốt công việc trong tuần
- Động viên học sinh làm chưa tốt tiếp tục phấn đấu làm tốt ở các tuần học sau .
- Thực hiện tốt nếp sống thanh lịch văn minh của học sinh thủ đô
- Nhắc nhở đội văn nghệ tập luyện văn nghệ

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 10

TOÁN

TIẾT 46 : LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được góc tù , góc nhọn , góc bẹt , góc vuông , đường cao của hình tam giác . (BT 1 , 2 , 3 , 4a)

2. Kỹ năng: Vẽ được hình chữ nhật , hình vuông .

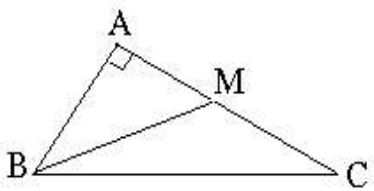
3. Thái độ: - HS có hứng thú với môn Toán


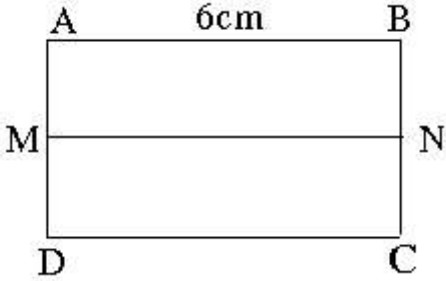
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

SGK, ê ke, bút chì

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp GV Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo HS hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ - GV yêu cầu 1HS lên bảng vẽ hình vuông có cạnh là 4 cm và 2 đường chéo của hình vuông . - Hai đường chéo của hình vuông	3	HS vẽ hình và trả lời HS nhận xét

<p>có vuông góc và bằng nhau không ? - GV nhận xét .</p>		
<p>3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập</p>	1	HS nghe và ghi tên bài
<p>3.2: Thực hành Bài tập 1: a. Yêu cầu HS đánh dấu góc vuông vào đúng mỗi hình. - Để nhận biết góc vuông, ta cần dùng thước gì? Đặt thước vào góc như thế nào? b. Góc tù là góc như thế nào so với góc vuông? - Góc nhọn so với góc vuông như thế nào? - Để nhận biết góc nhọn, góc tù, ta cũng dùng thước gì? - Gọi HS trả lời miệng, GV ghi bảng</p> 	9	<p>HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng cặp HS sửa & thống nhất kết quả - ê ke - Đặt sao cho các cạnh góc vuông trùng với cạnh góc vuông ê ke <p>HS lên bảng thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớn hơn góc vuông - Bé hơn góc vuông - Dùng ê ke <ul style="list-style-type: none"> ▪ Góc đỉnh C, cạnh CM, CB là góc nhọn. ▪ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC là góc vuông. ▪ Góc đỉnh B, cạnh BA, BM là góc nhọn. ▪ Góc đỉnh B, cạnh BM, BC là góc nhọn. ▪ Góc đỉnh M, cạnh MB, MC là góc tù. ▪ Góc nhọn đỉnh M cạnh MA , MB ▪ Góc đỉnh M, cạnh MA, MC là góc bẹt
<p>Bài tập 2: - Yêu cầu HS nhận dạng đường cao hình tam giác và điền Đ, S GV nhận xét chốt ý đúng: GV giảng thêm: Hình tam giác vuông cạnh góc vuông chính là đường cao của hình đó.</p>	8	<p>HS đọc yêu cầu bài, quan sát hình SGK và nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - BC là đường cao của tam giác ABC vì AB vuông góc BC - AH không phải là đường cao của tam giác ABC, vì AH không vuông góc với BC
<p>Bài tập 3: Vẽ hình vuông ABCD có cạnh 3 cm - Yêu cầu HS vẽ hình vuông vào vở</p>	5	<p>HS đọc yêu cầu bài và vẽ hình vào vở.</p> <p style="text-align: center;">A 3 cm B</p>

GV kiểm tra vở một số em- nhận xét		
<p>Bài tập 4:</p> <p>- Yêu cầu HS vẽ đúng hình chữ nhật có chiều dài 6 cm, chiều rộng 4 cm, trả lời các câu hỏi. Thế nào là trung điểm của một đoạn thẳng ?</p>	9	<p>HS đọc yêu cầu bài , vẽ hình và làm bài vào vở.</p>  <p>- Các hình chữ nhật là: ABNM, MNCD, ABCD - Các cạnh song song với cạnh AB là: MN, DC</p>
<p>4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài Gv nhận xét giờ học</p>	2	hs nêu
<p>5. Dặn dò - Nhận xét tiết học. - Xem lại bài. Chuẩn bị bài: Luyện tập chung</p>	1	HS chú ý nghe

TẬP ĐỌC

TIẾT 19 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1(Tiết 1)

I/ MỤC TIÊU

1 . Kiến thức

- Đọc rành mạch , trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (Khoảng 75 tiếng / phút) ; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn , đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc .

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn , nội dung của cả bài ; nhận biết được một số hình ảnh , chi tiết có ý nghĩa trong bài ; bước đầu nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự .

2. Kỹ năng : Đọc lưu loát , hiểu nội dung văn bản , xác định đúng bài đọc nào là truyện kể

3 . Thái độ: Bình tĩnh , tự tin khi kiểm tra

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc, học thuộc lòng 9 tuần đầu STV 4tập 1 (gồm cả các văn bản thông thường)
- 12phiếu- mỗi phiếu ghi tên 1 bài tập đọc
- 5 phiếu ghi tên những bài thơ yêu cầu học thuộc lòng.
- Một số tờ phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền vào chỗ trống.

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Dế mèn bênh vực kẻ yếu	Tô Hoài	Dế Mèn thấy chị Nhà Trò yếu đuối bị bọn nhện ức hiếp đã ra tay bênh vực.	Dế Mèn, Nhà Trò, bọn nhện.
Người ăn xin	Tuốc-ghe-nhép	Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin.	Tôi (chú bé), ông lão ăn xin.

III/CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	T G	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Đọc bài Điều ước của vua Mi- đất và nêu nội dung của bài GV nhận xét	3	3 HS đọc và nêu nội dung của bài HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài - ÔN TẬP GIỮA KÌ I.	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Kiểm tra tập đọc: - Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc. - Gọi 1 HS đọc và trả lời 1,2 câu hỏi về nội dung bài đọc. - Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.	15	- Lần lượt từng HS gấp thăm bài (5 HS) về chỗ chuẩn bị : 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên gấp thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.
3.3/ Hướng dẫn làm bài tập : <u>Bài 1, 2 :</u> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu GV trao đổi và trả lời câu hỏi. - Những bài tập đọc như thế nào là truyện kể?	10	-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi. + Những bài tập đọc là truyện kể là những bài có một chuỗi các sự việc liên quan đến một hay một số nhân vật, mỗi

<p>- Hãy tìm và kể tên những bài tập đọc là chuyện kể thuộc chủ điểm <i>Thương người như thể thương thân</i> (nói rõ số trang).</p> <p>- GV ghi nhanh lên bảng.</p> <p>- Phát phiếu cho từng nhóm. Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận và hoàn thành phiếu, nhóm nào xong trước dán phiếu lên bảng.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu sai).</p> <p>- Kết luận về lời giải đúng.</p>		<p>truyện điều nói lên một điều có ý nghĩa. + Các truyện kể. + Dế mèn bênh vực kẻ yếu: phần 1 trang 4,5 , phần 2 trang 15. + Người ăn xin trang 30, 31.</p> <p>- Hoạt động trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm nhận xét bổ sung , sửa bài (nếu có)</p> <table border="1" data-bbox="805 616 1420 1220"> <thead> <tr> <th>Tên bài</th> <th>Tác giả</th> <th>Nội dung chính</th> <th>Nhân vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dế mèn bênh vực kẻ yếu</td> <td>Tô Hoài</td> <td>Dế Mèn thấy chị Nhà Trò yếu đuối bị bọn nhện ức hiếp đã ra tay bênh vực.</td> <td>Dế Mèn, Nhà Trò, bọn nhện.</td> </tr> <tr> <td>Người ăn xin</td> <td>Tuốc -ghê- nhép</td> <td>Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin.</td> <td>Tôi (chú bé), ông lão ăn xin</td> </tr> </tbody> </table>	Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật	Dế mèn bênh vực kẻ yếu	Tô Hoài	Dế Mèn thấy chị Nhà Trò yếu đuối bị bọn nhện ức hiếp đã ra tay bênh vực.	Dế Mèn, Nhà Trò, bọn nhện.	Người ăn xin	Tuốc -ghê- nhép	Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin.	Tôi (chú bé), ông lão ăn xin
Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật											
Dế mèn bênh vực kẻ yếu	Tô Hoài	Dế Mèn thấy chị Nhà Trò yếu đuối bị bọn nhện ức hiếp đã ra tay bênh vực.	Dế Mèn, Nhà Trò, bọn nhện.											
Người ăn xin	Tuốc -ghê- nhép	Sự thông cảm sâu sắc giữa cậu bé qua đường và ông lão ăn xin.	Tôi (chú bé), ông lão ăn xin											
<p>Bài 3: Trong các bài tập đọc Dế Mèn bênh vực kẻ yếu, Người ăn xin, đoạn văn nào có giọng đọc</p> <p>a/ Tha thiết trìu mến?</p> <p>b/Thảm thiết ?</p> <p>c/ Mạnh mẽ?</p> <p>-HS tìm nhanh trong 2 bài tập đọc và trả lời miệng</p> <p>-Yêu cầu HS đọc diễn cảm các đoạn văn trên</p>	7	<p>HS đọc yêu cầu bài- đọc thầm 2 bài tập đọc trả lời.</p> <p>a/ Đoạn :”Tôi chẳng biết làm cách nào.....chút gì của ông lão.”</p> <p>b/ Đoạn :”Năm trước, khi trời làm đói kém.....vật cánh ăn thịt em”(phần 1- Dế Mèn bênh vực kẻ yếu)</p> <p>c/ Đoạn: “Tôi thét.....vòng vây đi không.)(phần 2)</p> <p>Hs đọc diễn cảm</p>												
<p>4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài Gv nhận xét giờ học</p>	2	hs nêu												
<p>5. Dặn dò Xem lại các quy tắc viết hoa tên riêng, chuẩn bị bài sau</p>	1	HS chú ý nghe												

CHÍNH TẢ

TIẾT 10 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 2)

I/ MỤC TIÊU

1 .Kiến thức

- Nghe – viết đúng bài CT (tốc độ viết khoảng 75 chữ / 15 phút) , không mắc quá 5 lỗi trong bài ; trình bày đúng bài văn có lời đối thoại.Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài chính tả .
- Nắm được qui tắc viết hoa tên riêng (Việt Nam và nước ngoài) ; bước đầu biết sửa lỗi chính tả trong bài viết .

2. Kỹ năng: hs biết cách trình bày bài văn xuôi

3.Thái độ HS biết trình bày bài cẩn thận, giữ sách vở sạch sẽ.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- một tờ phiếu chuyển hình thức thể hiện những biện pháp đặt trong ngoặc kép(những câu cuối truyện **Lời hứa**) bằng cách xuống dòng, dùng dấu gạch ngang đầu dòng.

- một tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải BT3 và 4,5 tờ phiếu kẻ bảng ở BT2 để phát riêng cho 4,5 HS .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Hãy viết họ tên , địa chỉ lớp , trường em đang học GV nhận xét	3	2 hs viết VD : Nguyễn Thu Hà,lớp 4 A trường Tiểu học Viên Nội huyện Ứng Hòa , thành phố Hà Nội hS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Bài học hôm nay các em sẽ ôn lại các quy tắc viết hoa tên riêng và viết chính tả bài”Lời hứa”.	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Hướng dẫn viết chính tả: GV đọc bài Lời hứa. Sau đó 1 HS đọc lại. - Gọi HS giải nghĩa từ <i>trung sĩ</i> . -Yêu cầu HS tìm ra các từ dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết. - Hỏi HS về cách trình bày	20	1 HS đọc, cả lớp lắng nghe. - Đọc phần chú giải trong SGK. - Các từ: <i>Ngáng đầu, trận giả, trung sĩ</i> .

<p>khi viết: dấu hai chấm, xuống dòng gạch đầu dòng, mở ngoặc kép, đóng ngoặc kép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc chính tả cho HS viết. - Soát lỗi, - Thu bài, chấm chính tả. -- GV nhận xét kết quả viết bài . 		<p>HS nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết chính tả . - HS nhận xét bài của bạn 									
<p>3.3 Hướng dẫn làm bài tập <u>Bài 2</u> Dựa vào bài chính tả Lời hứa trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả. - Vì sao trời đã tối em không về? - Các dấu ngoặc ké trong bài dùng để làm gì? - Có thể đưa bộ phận trong dấu ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch đầu dòng không ? vì sao? 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng gác kho đạn - Vì em đã hứa không rời vị trí - Để báo trước bộ phận sau nó là lời nói của em bé hay bạn em bé - Không . Vì đó không phải là lời dẫn trực tiếp 									
<p><u>Bài 3</u> Lập bảng tổng kết quy tắc viết hoa các loại tên riêng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Phát phiếu cho nhóm 4 HS . Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung. -Kết luận lời giải đúng. 		<p>1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK. -Yêu cầu HS trao đổi hoàn thành phiếu.</p> <table border="1" data-bbox="853 1344 1476 1892"> <thead> <tr> <th data-bbox="853 1344 997 1422">Các loại tên riêng</th> <th data-bbox="997 1344 1220 1422">Quy tắc viết</th> <th data-bbox="1220 1344 1476 1422">Ví dụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="853 1422 997 1579">Tên riêng, tên địa lí Việt Nam.</td> <td data-bbox="997 1422 1220 1579">Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.</td> <td data-bbox="1220 1422 1476 1579">Hồ Chí Minh. Điện Biên Phủ. Trường Sơn.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="853 1579 997 1892">Tên riêng, tên địa lí nước ngoài.</td> <td data-bbox="997 1579 1220 1892">Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có gạch nối</td> <td data-bbox="1220 1579 1476 1892">Lu-i Pa-xtơ. Xanh Bê-téc-bua. Tuốc-ghe-nhép. Luân Đôn. Bạch Cư Dị....</td> </tr> </tbody> </table>	Các loại tên riêng	Quy tắc viết	Ví dụ	Tên riêng, tên địa lí Việt Nam.	Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.	Hồ Chí Minh. Điện Biên Phủ. Trường Sơn.	Tên riêng, tên địa lí nước ngoài.	Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có gạch nối	Lu-i Pa-xtơ. Xanh Bê-téc-bua. Tuốc-ghe-nhép. Luân Đôn. Bạch Cư Dị....
Các loại tên riêng	Quy tắc viết	Ví dụ									
Tên riêng, tên địa lí Việt Nam.	Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.	Hồ Chí Minh. Điện Biên Phủ. Trường Sơn.									
Tên riêng, tên địa lí nước ngoài.	Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có gạch nối	Lu-i Pa-xtơ. Xanh Bê-téc-bua. Tuốc-ghe-nhép. Luân Đôn. Bạch Cư Dị....									
<p>4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài Gv nhận xét giờ học</p>	2	hs nêu									
<p>5. Dặn dò</p>	1	HS chú ý nghe									

TOÁN
TIẾT 47 : LUYỆN TẬP CHUNG

I/ MỤC TIÊU:**1. Kiến thức**

- Thực hiện được cộng , trừ các số đến sáu chữ số . (BT 1a , 2a) .
- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc . (BT 3b , 4) .
- Giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên hoán đến hình chữ nhật .

2. Kỹ năng: Làm đúng các bài tập**3. Thái độ:**

- HS biết áp dụng các tính chất để tính nhanh, chính xác.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp GV Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo HS hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Gọi HS lên làm lại bài tập 3,4 -Nhận xét	4	2 HS chữa bài HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Tiết học hôm nay các em sẽ ôn lại các phép cộng, trừ, số có 6 chữ số, áp dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhanh.	1	HS nghe và ghi tên bài : Luyện tập chung
3.2 Hướng dẫn luyện tập: Bài tập1: Đặt tính rồi tính Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Yêu cầu HS làm bài vào vở. GV chấm một số vở nhận xét.	8	- HS đọc yêu cầu bài, tự làm bài vào vở. $\begin{array}{r} a/ \quad 386 \ 259 \quad 726 \ 485 \quad b/ \ 528 \ 946 \quad 435260 \\ +260 \ 837 \quad -452 \ 936 \quad +73 \ 529 \quad -92 \ 753 \\ \hline 647 \ 096 \quad 273 \ 549 \quad 602 \ 475 \quad 342 \ 507 \end{array}$
Bài tập2: Tính bằng cách thuận tiện nhất: Gọi HS đọc yêu cầu bài. GV tổ chức cho HS thi đua cặp đôi GV cùng HS sửa bài- nhận xét + tuyên dương .	7	HS đọc yêu cầu bài- thi đua theo cặp. $\begin{aligned} a/ \quad 6257 + 989 + 743 &= (6257 + 743) + 989 \\ &= 7000 + 989 \\ &= 7989 \end{aligned}$ $\begin{aligned} b/ \quad 5798 + 322 + 4678 \\ &= 5798 + (322 + 4678) \\ &= 5798 + 5000 = 10798 \end{aligned}$

<p>Bài tập 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài. GV vẽ hình lên bảng và yêu cầu HS trả lời miệng theo các ý:</p> <p>GV theo dõi nhận xét</p>	7	<p>HS đọc yêu cầu bài và trả lời câu hỏi: a/ Hình vuông BIHC có cạnh BC = 3cm nên cạnh của hình vuông là 3cm b/ Trong hình vuông ABCD, có cạnh DC vuông góc với AD và BC - Trong hình vuông BIHC, cạnh CH vuông góc với CB và IH mà DC và CH là một bộ phận của DH Vậy DH vuông góc với AD, BC, IH c/ Chiều dài AI = HD và bằng $3 + 3 = 6$ (cm) Chu vi hình chữ nhật $(6 + 3) \times 2 = 18$ (cm)</p>
<p>Bài 4 Gọi Hs đọc yêu cầu của bài HD hs tóm tắt và tìm cách giải</p>	7	<p>Gọi 2 hs làm bài Chiều dài hình chữ nhật là : $(16 + 4) : 2 = 10$ cm Chiều rộng hình chữ nhật là : $16 - 10 = 6$ cm Diện tích của hình chữ nhật là $10 \times 6 = 60$ cm² Đáp số : 60 cm²</p>
<p>4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng ? Nêu cách tính chu vi, diện tích hình vuông? Nêu cách tính chu vi, diện tích hình chữ nhật? Gv nhận xét giờ học</p>	2	3 hs nêu
<p>5. Dặn dò Xem lại bài tập Chuẩn bị kiểm tra định kỳ</p>	1	HS chú ý nghe

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 19 ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 3)

I/ MỤC TIÊU:

1 . Kiến thức

- Tiếp tục lấy điểm kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.
- Hệ thống hoá những điều cần ghi nhớ về nội dung, nhân vật , giọng đọc của các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm **Măng mọc thẳng**.

2. Kỹ năng Ghi nhớ nội dung bài tập đọc

3 Thái độ HS thích tìm hiểu tiếng việt

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Lập 12 phiếu viết tên từng bài tập đọc, 5 phiếu viết tên bài học thuộc lòng,
- giấy khổ to ghi lời giải bài 2.

<i>Tên bài</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Nhân vật</i>	<i>Giọng đọc</i>
1. Một người chính trực	Ca ngợi lòng ngay thẳng, chính trực, đặt việc nước lên trên tình riêng của Tô Hiến Thành.	- Tô Hiến Thành - Đỗ thái hậu	Thong thả, rõ ràng. Nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tính cách kiên định, khảng khái của Tô Hiến Thành.
2. Những hạt thóc giống	Nhờ dũng cảm, trung thực, cậu bé Chôm được vua tin yêu, truyền cho ngôi báu.	- Cậu bé Chôm - Nhà vua	Khoan thai, chậm rãi, cảm hứng ca ngợi. Lời Chôm ngây thơ, lo lắng. Lời nhà vua khi ôn tồn, khi đồng dục.
3. Nỗi nằn nì vật của An-đrây-ca	Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca Thể hiện yêu thương ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực, sự nghiêm khắc với bản thân.	- An-đrây-ca - Mẹ An-đrây-ca	Trầm buồn, xúc động.
4. Chị em tôi.	Một cô bé hay nói dối ba để đi chơi đã được em gái làm cho tỉnh ngộ	- Cô chị - Cô em - Người cha	Nhẹ nhàng, hóm hỉnh, thể hiện đúng tính cách, cảm xúc của từng nhân vật. Lời người cha lúc ôn tồn, lúc trầm buồn. Lời cô chị khi lễ phép, khi tức bực. Lời cô em lúc hồn nhiên, lúc giả bộ ngây thơ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Tên người, tên địa lí Việt Nam được viết như thế nào? -Nêu cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài ? GV nhận xét	3	HS trả lời HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Ôn tập giữa kì I tiết 3	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Hoạt động 1 : Kiểm tra tập	15	

<p>đọc <i>kiểm tra tập đọc, học thuộc lòng</i> <i>1/3 số HS trong lớp</i></p> <p>- Gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài, cho HS xem lại bài khoảng 1- 2 phút sau khi bốc thăm</p> <p>- Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc để HS trả lời</p> <p>GV nhận xét</p>		<p>-HS đọc theo chỉ định trong phiếu</p> <p>HS nhận xét</p>																				
<p>3.3 Hoạt động 2 Làm bài tập</p> <p>Gọi hs nêu yêu cầu của bài</p> <p>Gọi HS nêu tên những bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm măng mọc thẳng ở tuần 4, 5, 6</p>	15	<p>Dựa vào nội dung các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm măng mọc thẳng, ghi vào bảng những điều cần ghi nhớ.</p> <p>- HS nêu và làm bài vào phiếu như sau:</p> <table border="1" data-bbox="954 745 1487 1003"> <thead> <tr> <th>tên bài</th> <th>nội dung</th> <th>nhân vật</th> <th>giọng đọc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	tên bài	nội dung	nhân vật	giọng đọc	1				2				3				4			
tên bài	nội dung	nhân vật	giọng đọc																			
1																						
2																						
3																						
4																						
<p>4. Củng cố</p> <p>HS nêu nội dung chính của bài</p> <p>Gọi HS đọc minh họa giọng đọc diễn cảm một bài ở trên</p> <p>Gv nhận xét giờ học</p>	2	1 hs đọc bài mà hs chọn																				
<p>5. Dặn dò</p>	1	HS chú ý nghe																				

KỂ CHUYỆN

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 4)

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ , tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học (*Thương người như thể thương thân , Măng mọc thẳng , Trên đôi cánh ước mơ*).

- Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép .

2 . **Kĩ năng** :Hs làm đúng các bài tập

3 . **Thái độ** : HS yêu thích học Tiếng Việt

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Một số tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải bài tập 1, 2, một số phiếu kẻ bảng để HS làm bài.

<p>Thương người như thể thương thân</p>	<p>Măng mọc thẳng</p>	<p>Trên đôi cánh ước mơ</p>
--	------------------------------	------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Ở hiền gặp lành. - Một cây làm chẳng nên non ... hòn núi cao. - Hiền như bụt. - Lành như đất. - Thương nhau như chị em ruột. - Môi hở răng lạnh. - Máu chảy ruột mềm. - Nường cơm sẻ áo. - Lá lành đùm lá rách. - Trâu buột ghét trâu ăn. - Dữ như cọp. 	<p>Trung thực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẳng như ruột ngựa. - Thuộc đấng dã tật. <p>Tự trọng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy rách phải giữ lấy lề. - Đói cho sạch, rách cho thơm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu được ước thấy. - Ước sao được vậy. - Ước của trái mùa. - Đứng núi này trông núi nọ.
---	---	--

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi từ tuần 1 đến tuần 9 các em đã học những chủ điểm nào? <p>GV nhận xét khen ngợi</p>	2	<p>trả lời các chủ điểm: <i>+Thương người như thể thương thân.</i> <i>+Măng mọc thẳng.</i> <i>+Trên đôi cánh ước mơ.</i></p> <p>HS nhận xét</p>
<p>3. Bài mới</p> <p>3.1 Giới thiệu bài Ôn tập giữa kì I tiết 4</p>	1	HS nghe và ghi tên bài
<p>3.2 / Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS nhắc lại các bài MRVT.GV ghi nhanh lên bảng. - GV phát phiếu cho nhóm 6 HS . Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận và làm bài. - Gọi các nhóm dán phiếu lên bảng và đọc các từ nhóm mình vừa tìm được. - Gọi các nhóm lên chấm bài của nhau. - Nhật xét tuyên dương nhóm tìm được nhiều 	13	<p>1 HS đọc yêu cầu trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài MRVT: <i>+Nhân hậu đoàn kết trang 17 và 33.</i> <i>+Trung thực và tự trọng trang 48 và 62.</i> <i>+Ước mơ trang 87.</i> - HS hoạt động trong nhóm, 2 HS tìm từ của 1 chủ điểm, sau đó tổng kết trong nhóm ghi vào phiếuGV phát. - Dán phiếu lên bảng, 1 HS đại diện cho nhóm trình bày. - Chấm bài của nhóm bạn bằng cách: <i>+ Gạch các từ sai (không thuộc chủ điểm).</i> <i>+ Ghi tổng số từ mỗi chủ điểm mà bạn tìm được.</i>

nhất và những nhóm tìm được các từ không có trong sách giáo khoa.						
<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS đọc các câu tục ngữ, thành ngữ. - Dán phiếu ghi các câu tục ngữ thành ngữ. - Yêu cầu HS suy nghĩ để đặt câu hoặc tìm tình huống sử dụng. - Nhận xét sửa từng câu cho HS . 	7	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thành tiếng, - HS phát biểu nêu các câu mình tìm được <p>Một cây làm ... núi cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một con ngựa đau ... cỏ - Thẳng như ... ngựa - Cây ngay.. đứng - Đói cho ... thom <p>Đặt câu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường em luôn có tinh thần <i>lá lành đùm lá rách</i>. + Bạn Nam lớp em tính thẳng <i>như ruột ngựa</i>. + Bà em luôn dặn con cháu <i>đói cho sạch, rách cho thơm</i>.... 				
<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về tác dụng của dấu ngoặc kép, dấu hai chấm và lấy ví dụ về tác dụng của chúng. - Kết luận về tác dụng của dấu ngoặc kép và dấu hai chấm. 	10	<p>Hs điền vào phiếu</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Dấu hai chấm</th> <th>Dấu ngoặc kép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <p>Báo hiệu bộ phận câu sau nó là lời nói của nhân vật, lời giải thích cho bộ phận đứng trước</p> <p>ví dụ</p> <p>Cô giáo hỏi: “Sao trò không chịu làm bài?” Mẹ em hỏi: - Con đã học xong bài chưa ?</p> </td> <td> <p>Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người được câu văn nhắc đến; đánh dấu những từ được dùng với nghĩa đặc biệt</p> <p>VD: " Cún con "oi mẹ mua bánh mì về rồi .</p> </td> </tr> </tbody> </table>	Dấu hai chấm	Dấu ngoặc kép	<p>Báo hiệu bộ phận câu sau nó là lời nói của nhân vật, lời giải thích cho bộ phận đứng trước</p> <p>ví dụ</p> <p>Cô giáo hỏi: “Sao trò không chịu làm bài?” Mẹ em hỏi: - Con đã học xong bài chưa ?</p>	<p>Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người được câu văn nhắc đến; đánh dấu những từ được dùng với nghĩa đặc biệt</p> <p>VD: " Cún con "oi mẹ mua bánh mì về rồi .</p>
Dấu hai chấm	Dấu ngoặc kép					
<p>Báo hiệu bộ phận câu sau nó là lời nói của nhân vật, lời giải thích cho bộ phận đứng trước</p> <p>ví dụ</p> <p>Cô giáo hỏi: “Sao trò không chịu làm bài?” Mẹ em hỏi: - Con đã học xong bài chưa ?</p>	<p>Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người được câu văn nhắc đến; đánh dấu những từ được dùng với nghĩa đặc biệt</p> <p>VD: " Cún con "oi mẹ mua bánh mì về rồi .</p>					
<p>4. Cũng cố</p> <p>HS nêu nội dung chính của bài</p> <p>Gv nhận xét giờ học</p>	2	hs nêu				
<p>5. Dặn dò</p> <p>Chuẩn bị tiết sau</p>	1	HS chú ý nghe				

KHOA HỌC

TIẾT 19 :ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (T2)

I-MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : Ôn tập các kiến thức về :

- Sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường .
- Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng .

<p>3.2 Hoạt động 1: Thảo luận về chủ đề: Con người và sức khỏe.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm thảo luận và trình bày về nội dung mà nhóm mình nhận được. - 4 nội dung phân cho các nhóm thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> +<i>Nhóm 1</i>: Quá trình trao đổi chất của con người. +<i>Nhóm 2</i>: Các chất dinh dưỡng cần cho cơ thể người. +<i>Nhóm 3</i>: Các bệnh thông thường. +<i>Nhóm 4</i>: Phòng tránh tai nạn sông nước. - Tổ chức cho HS trao đổi cả lớp. - Yêu cầu sau mỗi nhóm trình bày, các nhóm khác đều chuẩn bị câu hỏi để hỏi lại nhằm tìm hiểu rõ nội dung trình bày. - GV tổng hợp ý kiến của HS và nhận xét. 	12	<p>HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận, sau đó đại diện các nhóm lần lượt trình bày. -<i>Nhóm 1</i>: Cơ quan nào có vai trò chủ đạo trong quá trình trao đổi chất ? -Hơn hẳn những sinh vật khác con người cần gì để sống ? -<i>Nhóm 2</i> :Hầu hết thức ăn, đồ uống có nguồn gốc từ đâu ? -Tại sao chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn ? -<i>Nhóm 3</i>: Tại sao chúng ta cần phải diệt ruồi ? -Để chống mất nước cho bệnh nhân bị tiêu chảy ta phải làm gì ? -<i>Nhóm 4</i>: Đối tượng nào hay bị tai nạn sông nước? -Trước và sau khi bơi hoặc tập bơi cần chú ý điều gì ? -Các nhóm được hỏi thảo luận và đại diện nhóm trả lời. -Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung.
<p>3.3Hoạt động 2: Trò chơi: Ô chữ kì diệu.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến luật chơi: - GV đưa ra một ô chữ gồm 15 ô chữ hàng ngang và 1 ô chữ hàng dọc. Mỗi ô chữ hàng ngang là một nội dung kiến thức đã học và kèm theo lời gợi ý. + Mỗi nhóm chơi phải phát cờ để giành được quyền trả lời. +Nhóm nào trả lời nhanh, đúng nhận được 1 ngôi sao 	10	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện. CÂU 1 : Ở trường ngoài hoạt động học tập các em còn hoạt động này (Vui chơi) Câu 2 : Nhóm thức ăn này giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các Vi - ta-min A,D ,E, K (chất béo) Câu 3 : Con người và sinh vật đều cần hỗn hợp này để sống (Không khí)

<ul style="list-style-type: none"> + Nhóm nào trả lời sai, nhường quyền trả lời cho nhóm khác. + Nhóm thắng cuộc là nhóm giành được nhiều ngôi sao hơn + Tìm được từ hàng dọc nhận được 3 ngôi sao + Trò chơi kết thúc khi ô chữ hàng dọc được đoán ra. - GV tổ chức cho HS chơi - GV tổ chức cho các nhóm HS chơi. - GV nhận xét , tuyên dương các đội chơi . 		<p>Câu 4 : Một loại chất thải do thận lọc và thải ra ngoài bằng đường tiểu tiện (Nước tiểu)</p> <p>Câu 5 : Một loài gia cầm nuôi lấy thịt và trứng (Gà)</p> <p>Câu 6 Một loại chất lỏng con người rất cần trong quá trình sống (Nước)</p> <p>Câu 7 : Đây là nhóm thức ăn có nhiều trong ngô , gạo ,khoai ... cung cấp năng lượng cho cơ thể (Bột đường 0</p> <p>Câu 8 Chất không tham gia trực tiếp vào việc cung cấp năng lượng nhưng thiếu chúng cơ thể sẽ bị bệnh (Vi-ta-min)</p> <p>Câu 9 Tình trạng thức ăn không chứa chất bản hoặc yếu tố gây hại do được xử lí đúng tiêu chuẩn vệ sinh (Sạch)</p> <p>Câu 10 Từ đồng nghĩa với từ <i>dùng</i> (sử dụng)</p> <p>Câu 11 Là một căn bệnh do thiếu i ốt (bướu cổ)</p> <p>Câu 12 Tránh không ăn thức ăn không phù hợp khi bị bệnh theo chỉ dẫn của bác sĩ (ăn kiêng)</p> <p>Câu 13 Trạng thái cơ thể cảm thấy thoải mái , dễ chịu(Khỏe)</p> <p>Câu 14 Bệnh nhân bị tiêu chảy cần uống thứ này để chống mất nước (cháo muối)</p> <p>Câu 15 Đối tượng dễ bị tai nạn đuối nước (trẻ em)</p>
<p>3.4Hoạt động 3: Trò chơi: “Ai chọn thức ăn hợp lý ?”</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tiến hành hoạt động trong nhóm. Sử dụng những mô hình đã mang đến lớp để lựa chọn một bữa ăn hợp lý và giải thích tại sao mình lại lựa chọn như vậy. - Yêu cầu các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm HS chọn thức ăn phù hợp. 	5	<p>Tiến hành hoạt động nhóm, thảo luận.</p> <p>Ví dụ : Một bữa ăn đủ chất dinh dưỡng cho gia đình có 4 người</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 bát gạo nấu cơm - 2 lạng thịt bò xào rau muống - 2 bìa đậu dãn sốt cà chua - 1 bát canh rau cải - 4 quả chuối